TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/DS-ST
Ngày 20/8/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- **Thư ký phiên toà***:* Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST - DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐHPT - DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐHPT - DS ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.
Trụ sở chính: 28C-28D, phố B, phường B1, quận K, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch HĐQT.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Ánh D – Giám đốc TT xử lý nợ.
Ông Triệu Ánh D ủy quyền lại cho: Ông Phạm Minh Đ – Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt)

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987. (Vắng mặt lần 2)
Trú tại: thôn Đ1, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q và chị Phạm Thị L ký hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 364/17/HĐCV-9354 tại Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Thái Bình ngày 30/12/2017, mục đích vay để thanh toán tiền mua ô tô. Số tiền vay 480.000.000 đồng; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất cho vay: Lãi xuất thả nổi như sau

- Lãi xuất kỳ đầu tiên: lãi xuất vay kể từ ngày giải ngân cho đến ngày 03/01/2019 là 9,5% năm.

- Lãi xuất kỳ tiếp theo: Được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi xuất vay bằng (=) lãi xuất cơ sở cộng (=) 4,5% năm.

- Lãi xuất nợ quá hạn bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn

Kỳ hạn trả nợ gốc 01 tháng/kỳ trong vòng 84 tháng, kỳ hạn trả lãi vay 01 tháng , tính từ ngày trả lãi vay đầu tiên, ngày trả lãi vay đầu tiên 25/01/2018, các ngày trả lãi vay tiếp theo là ngày 25 hàng tháng

Để đảm bảo khoản vay trên, chị Nguyễn Thị L đã dùng tài sản là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 17C- 098.49 theo hợp đồng thế chấp số 364/HĐTC/9354 ngày 09/3/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị L đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, do không có khả năng trả nợ, ngày 17/8/2019, chị L đã bàn giao lại tài sản đảm bảo là xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 17C- 098.49 cho ngân hàng để xử lý tài sản. Ngày 27/12/2019, Đại diện ngân hàng và chị Phạm Thị Làn đã thống nhất bán lại tài sản cho cho người khác với giá trị là 240.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí gửi xe là 4.000.000 đồng, phía ngân hàng và chị L thống nhất số tiền còn lại là 236.000.000 đồng được trừ vào số tiền dư nợ gốc của khoản vay.

Tính đến ngày 20/8/2021, tổng dư nợ của khoản vay giữa ngân hàng với chị L theo hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 364/17/HĐCV-9354 tại Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Thái Bình ngày 30/12/2017 là: Nợ gốc 155.252.800 đồng, lãi trong hạn 66.768.986 đồng, nợ lãi quá hạn 17.498.946 đồng, nợ lãi chậm trả 10.782.401 đồng. Tổng chị L còn nợ Ngân hàng TMCP Q là 250.303.133 đồng và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 21/8/2021 theo Hợp đồng đã ký cho đến ngày chị L thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Làn vắng mặt, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, giao các văn bản cho người nhà chị L, xác minh tại UBND xã S, huyện

Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 428, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q, buộc chị Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2021 là 250.303.133 đồng (Trong đó Nợ gốc 155.252.800 đồng, lãi trong hạn 66.768.986 đồng, nợ lãi quá hạn 17.498.946 đồng, nợ lãi chậm trả 10.782.401 đồng) buộc chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Q vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi, bổ sung gì. Còn bị đơn là chị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữ nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị L ký hợp đồng vay kiêm khế ước nhận nợ vay với Ngân hàng TMCP Q để thanh toán tiền mua xe ô tô. Vì vậy xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q đề nghị bị đơn là chị Phạm Thị L phải trả số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng số 364/17/HĐCV-9354 tại Ngân hàng

TMCP Q – chi nhánh Thái Bình ngày 30/12/2017 vay số tiền là 480.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho chị Phạm Thị L đủ số tiền như trong hợp đồng. Đến nay chị L mới trả được 324.747.200 đồng nợ gốc và 50.758.246 đồng nợ lãi. Từ tháng 12/2019 đến nay chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Ngân hàng TMCP Q tạo mọi điều kiện và đôn đốc nhiều lần nhưng chị L vẫn cố tình không thực hiện. Tính đến ngày 20/8/2021 là ngày xét xử sơ thẩm chị Làn còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 250.303.133 đồng (Trong đó Nợ gốc 155.252.800 đồng, lãi trong hạn 66.768.986 đồng, nợ lãi quá hạn 17.498.946 đồng, nợ lãi chậm trả 10.782.401 đồng). Bị đơn đã vi phạm các điều khoản cam kết trong Hợp đồng vay tài sản, chậm thanh toán các khoản nợ đến hạn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 465 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều, 428, 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQG14 về Án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc chị Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 250.303.133 đồng . (Trong đó nợ gốc 155.252.800 đồng, lãi trong hạn 66.768.986 đồng, nợ lãi quá hạn 17.498.946 đồng, nợ lãi chậm trả 10.782.401 đồng)

Kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị Làn còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 12.515.156 đồng (250.303.133 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 5.513.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002492 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã S;*
- *Các đương sự.*